

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2017/DS-PT

Ngày 05 - 12- 2017

“V/v: Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hoàng Khải

Ông Phạm Hoàng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Ông Nguyễn Đồng
Khởi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2017, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh
Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2017/TLPT-
DS, ngày 17 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức
khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST, ngày 07 tháng 7 năm 2017
của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2017/QĐPT-DS
ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Kim N, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: Ông Bùi Văn S, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Khu vực B, phường T, thị xã M, tỉnh Hậu Giang.

Do có kháng cáo của nguyên đơn bà Bùi Kim N

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như
sau:

Ngày 20/8/2016, ông Bùi Văn Scát nhà trên phần đất đang tranh chấp với
bà N nên hai bên xảy ra cự cãi và xô xát. Bà N cho rằng bị ông S cầm cây gỗ
dầu đánh vào tay phải, vào mặt và dùng dao rượt bà. Sau đó bà N thấy tay đau

nhứt và có điều trị tại Trung tâm y tế thị xã M nhưng không thấy hết đau nên bà đến bệnh viện tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị. Bà N yêu cầu ông S bồi thường tiền thuốc điều trị là 2.704.827 đồng, tiền xe đi khám bệnh 02 lượt là 540.000 đồng, đồng thời hỗ trợ tiền chụp hình tay và bồi dưỡng là 2.000.000 đồng. Tổng số tiền bà N yêu cầu ông S bồi thường là 5.244.827 đồng.

Ông S không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N vì ông cho rằng ông không đánh bà N.

Tại Bản án sơ thẩm số 55/2017/DS-ST, ngày 07/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Kim N.

Buộc ông Bùi Văn S bồi thường cho bà Bùi Kim N số tiền 154.941 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 14/7/2017, bà Bùi Kim N có đơn kháng cáo yêu cầu ông Bùi Văn S bồi thường 5.244.827 đồng, trong đó tiền thuốc là 2.704.827 đồng, tiền xe đi khám bệnh 02 lượt là 540.000 đồng, hỗ trợ tiền chụp hình tay và bồi dưỡng là 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Bị đơn ông Bùi Văn S không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà N.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà N, buộc ông S bồi thường cho bà N số tiền 309.882 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Bùi Kim N cho rằng bị ông S đánh phải đi điều trị sức khỏe nên khởi kiện yêu cầu ông Bùi Văn S bồi thường chi phí điều trị. Sự việc xảy ra trên địa bàn thị xã M và ông S cư trú trên địa bàn thị xã M nên Tòa án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” là đúng qui định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/7/2017 bà Bùi Kim N có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn Bùi Kim N:

[3.1] Bà Ngọc cho rằng vào ngày 20/8/2016, bà bị ông S dùng cây gỗ đầu đánh vào tay phải của bà gây thương tích. Ông S không thừa nhận có đánh bà N. Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng như ông Trần Văn B, bà Trần Thanh G, Bùi Thị C, Nguyễn Ngọc D, Ngô Thị L, Ngô Văn T (bút lục 40, 44, 55, 56, 57, 59) đều khai thống nhất là không thấy ông S dùng cây đánh bà N, chỉ có lời khai của ông B khai thấy ông S cầm cây rượt bà N thì có người can ngăn. Ngoài ra, bà N không có cung cấp được chứng cứ gì khác chứng minh nên không có căn cứ để chấp nhận lời khai của bà N về việc bị ông S dùng cây đánh vào tay phải của bà N gây thương tích. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại Công an phường Bình Thạnh, ông S thừa nhận có dùng tay đánh bà N khi hai bên giằng co. Đây là lỗi cố ý và trái pháp luật của ông S gây tổn hại sức khỏe cho bà Ngọc nên ông Sang phải có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị hợp lý cho bà N.

[3.2] Xác định thiệt hại: Xem xét các chứng từ khám chữa bệnh của bà N thấy rằng ngày xảy ra sự việc là 20/8/2016, đến ngày 21/8/2016, bà Ngọc có đến Trung tâm y tế thị xã M để khám và điều trị sau bị đánh, kết quả chụp X-Quang cẳng tay phải xác định bà không bị tổn thương xương, bác sĩ chẩn đoán bà bị đa chấn thương. Ngày 31/10/2016, bà N đi khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, bác sĩ chẩn đoán bà bị hội chứng chóp xoay vai phải (M75.1). Như vậy, hơn hai tháng sau khi sự việc bà N và ông S xô xát bà N mới đi khám và điều trị ở Thành phố Hồ Chí Minh mà theo kết quả chẩn đoán thì bệnh mà bà điều trị không phải là hậu quả của việc bị ông S đánh. Ngày 15/11/2016, bà N đi khám chữa bệnh tại Bệnh viện Ngoại thần kinh Quốc tế, tại đây bác sĩ chẩn đoán bà bị đau căng da vai phải, đây cũng là bệnh lý của bà chứ không phải hậu quả do việc bị ông S đánh. Căn cứ qui định tại tiểu mục 1.3 mục 1 phần I của Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số qui định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì “*Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi trái pháp luật và ngược lại hành vi trái pháp luật là nguyên nhân gây ra thiệt hại.*” Từ đó cho thấy việc bà N đi khám, điều trị tại các bệnh viện ở Thành phố Hồ Chí Minh là do bà N tự đi khám không được chỉ định của bác sĩ điều trị; đi khám sau ngày xảy ra sự việc đánh nhau hơn 02 tháng và căn cứ vào chẩn đoán thì bệnh bà N điều trị là do bệnh lý của bà chứ không phải là hậu quả của việc bà bị ông S đánh bằng tay. Do đó, các chi phí trong việc khám chữa bệnh của bà Ngọc tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm tiền thuốc điều trị là 2.704.827.000 đồng, tiền xe đi khám bệnh 02 lượt là 540.000 đồng không phải là thiệt hại phát sinh từ việc bà bị ông S đánh nên ông S không có trách nhiệm bồi thường. Đối với yêu cầu ông Sang hỗ trợ tiền chụp hình cánh tay và tiền bồi dưỡng là 2.000.000 đồng: Tại phiên tòa sơ thẩm bà Ngọc thừa nhận sau khi điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Long Mỹ bà vẫn đi buôn bán không bị mất thu nhập. Bà cũng không nằm viện mà điều trị ngoại trú, bác sĩ không chỉ định bà Ngọc phải bồi dưỡng theo chế độ nào. Khi xảy ra sự việc bà có đi khám và có xác định

đau ở đầu, có yêu cầu chụp X- Quang ở cẳng tay và cũng có kết quả không bị tổn thương xương. Nay bà yêu cầu hỗ trợ tiền chụp hình cánh tay là không phù hợp, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào các toa vé điều trị do bà N cung cấp thì ông S chỉ có trách nhiệm bồi thường chi phí khám chữa bệnh cho bà N tại Trung tâm y tế thị xã M với số tiền là 309.882 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định trong sự việc xảy ra có lỗi của bà Ngọc nên chỉ buộc ông Sang bồi thường 50% chi phí điều trị hợp lý với số tiền 154.941 đồng là chưa phù hợp, bởi lẽ xuất phát từ hành vi của ông S dùng tay đánh bà N khi giữa ông S và bà N cự cãi, xô xát với nhau nên bà N bị thương tích phải đi điều trị, thương tích của bà N là hậu quả từ việc bị ông S đánh nên ông S phải có trách nhiệm bồi thường chi phí hợp lý cho bà N.

[3.3] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà N được chấp nhận một phần. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định Điều 604 606, 609 Bộ luật Dân sự 2005 quy định về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại làm căn cứ giải quyết vụ án là chưa phù hợp. Bởi vì, thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật Dân sự năm 2015 đã có hiệu lực nên khi xét xử cấp sơ thẩm phải căn cứ vào các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho đúng, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Án phí dân sự phúc thẩm: Không đương sự nào phải nộp.

“Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,”

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Bùi Kim N.

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Bùi Văn S có nghĩa vụ bồi thường cho bà Bùi Kim N số tiền là 309.882 đồng (Ba trăm lẻ chín ngàn tám trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày bà Bùi Kim N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Văn S chậm trả số tiền trên thì hàng tháng ông S còn phải trả cho bà N số tiền lãi

chậm trả theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Không đương sự nào phải chịu.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 05/12/2017.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND thị xã M
- Chi cục THADS thị xã M
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh